湖南省
江西省
福建省
貴州省
従江県
翠里瑶族壮族郷
龍勝県
藍山県
江華瑶族自治県
富川瑶族自治県
丹南県
金秀瑶族自治県
雲南省
広東省
広西壮族自治区
文山壮族苗族自治州
紅河哈尼族彝族自治州
金平
新街
ミャンマー
ベトナム
ラオス
タイ
カンボジア
図１　ベトナム北部地図
雲南省
広西壮族自治区
Meo Vac
Quang Ba
Bao Lac
Cao Bang
Ha Giang
Nguyen Binh
Pac Nam
BaBe
Chợ Đồn
MaLiPho
Bat Xat
Sapa
Phong Tho
Bao Thang
Bac Quang
Tan Uyen
Van Ban
Lai Chau
Lao Cai
Tuyen Quang
Bac Kan
Luc Yen
Yen Bai
Thai Nguyen
Lang Son
Tien Yen
LAOS
Vinh Phuc
Bac Giang
Phu Tho
Ha Noi
Quang Ninh
Son La
Ba Vi
Đà Bắc
Ha Tay
Hoa Binh
0
75
150 km